

# NGOẠI GIAO VIỆT NAM CẦU NỐI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NGUYỄN QUỐC CƯỜNG\*

Sau hơn 20 năm đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, dù với xuất phát điểm thấp và trải qua không ít khó khăn, thách thức, Việt Nam vẫn đạt được những thành tựu phát triển to lớn, có ý nghĩa lịch sử, được cộng đồng quốc tế nhìn nhận là một quốc gia hòa bình, ổn định và phát triển năng động trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong những thành tựu chung đó của toàn Đảng, toàn dân, không thể không nhắc đến những đóng góp quan trọng của ngoại giao Việt Nam nói chung và ngoại giao kinh tế (NGKT) nói riêng.

Thật vậy, từ nỗ lực giúp đất nước phá “bao vây, cấm vận” trong những thập niên 80 của thế kỉ XX đến việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và phát triển quan hệ ổn định với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác trên khắp các châu lục trong những năm gần đây, Ngoại giao Việt Nam đã thực sự góp phần tạo dựng và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## 1. Đóng góp của ngành Ngoại giao trong năm 2009 phục vụ phát triển kinh tế.

Quán triệt tinh thần “phát triển kinh tế là trung tâm” và phát huy vai trò cầu nối hữu hiệu phục vụ phát triển kinh tế, trong nhiều năm qua, ngành Ngoại giao đã coi

NGKT là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành. Từ dấu mốc năm 2003, năm ra đời Nghị định và Quỹ Hỗ trợ NGKT đầu tiên đến năm 2007 - năm NGKT đầu tiên với 4 nội hàm được xác định trong Chỉ thị NGKT của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm là “đột phá - mở đường, tham mưu - cung cấp thông tin, song hành - hỗ trợ; đôn đốc triển khai”, chưa bao giờ NGKT được quán triệt sâu sắc, được triển khai bài bản và được ủng hộ bởi các ngành, các cấp, các địa phương và doanh nghiệp như hiện nay. NGKT đã trở thành một nhu cầu khách quan, một cầu nối hữu hiệu cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo đà phát triển ấy, năm 2009, năm khó khăn của kinh tế Việt Nam trong bối cảnh khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu, với việc thực hiện quyết liệt và bền bỉ 4 nội hàm trên, ngành Ngoại giao đã góp phần cùng đất nước vượt qua những khó khăn và tiếp tục đạt tăng trưởng khá cao.

*a. Đột phá - mở đường cho các hoạt động kinh tế đối ngoại.*

Tính “đột phá - mở đường” của NGKT thể hiện qua việc tăng cường các nội dung kinh tế trong các chuyến thăm song phương của lãnh đạo cấp cao. Trong năm qua, Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và doanh

\* Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

nghiệp tổ chức thành công nhiều chuyến thăm song phương của lãnh đạo cấp cao tới các nước đối tác quan trọng của Việt Nam tại khu vực Đông Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôt-xtrây-li-a...), châu Âu (I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Slô-va-ki-a, Đan Mạch, Hung-ga-ri, Nga, Anh, Ai-len...), châu Mỹ, Trung Đông, châu Phi... góp phần thúc đẩy quan hệ với các nước đi vào chiều sâu, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Qua các chuyến thăm, nhiều cam kết và thỏa thuận hợp tác kinh tế lớn với các nước đã được kí kết, tiêu biểu là các hiệp định và thỏa thuận hợp tác quan trọng trên nhiều lĩnh vực trong chuyến thăm của Thủ tướng Chính phủ tới Liên bang Nga tháng 12-2009. Các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao còn góp phần truyền tải sâu sắc thông điệp của Chính phủ về việc duy trì cải cách và đổi mới kinh tế, góp phần củng cố lòng tin của giới đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam.

Tính “đột phá - mở đường” của NGKT còn thể hiện ở nỗ lực của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành trong đàm phán các văn kiện “mở đường” cho hợp tác dài hạn giữa Việt Nam với các nước, nổi bật là việc đàm phán Hiệp định khung về Quan hệ đối tác và Hợp tác (PCA) với EU và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (EPA) với Nhật Bản. Việc vận động các nước công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam trong năm qua đạt được kết quả khả quan, góp phần tạo lập mối quan hệ thương mại ngày càng bình đẳng hơn giữa nước ta với các nước đối tác.

Ngoài ra, sự tham gia chủ động và tích cực của Việt Nam vào các diễn đàn, cơ chế hợp tác kinh tế quốc tế có uy tín như Tổ chức Thương mại Thế giới, Hợp tác kinh tế Á - Âu (ASEM), Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF)... và các khuôn khổ hợp

tác khu vực như ASEAN, Hội nghị Bắc Ngao, diễn đàn Tương lai châu Á, các chương trình hợp tác trong tiểu vùng Mê Công đã góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Việt Nam với các đối tác, cũng như thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và đối tác kinh doanh.

Hai hoạt động đa phương nổi bật năm 2009 là việc nước ta hoàn thành tốt vai trò ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2008-2009) và tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEM tại Hà Nội (tháng 5-2009) cũng góp phần nâng cao vị thế của đất nước, qua đó tạo điều kiện để nước ta triển khai các mối quan hệ song phương đi vào thực chất và hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác kinh tế.

*b. Tham mưu - cung cấp thông tin kinh tế.*

Công tác tham mưu - cung cấp thông tin kinh tế được xác định là một trong những trọng tâm của công tác NGKT của toàn ngành, nhất là với hơn 80 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài là những “tai, mắt”, là “ăng ten” bên ngoài của đất nước. Thông qua các báo cáo tháng và đột xuất gửi Chính phủ, các thông tin do ngành Ngoại giao cung cấp rất phong phú và đa dạng, bao gồm thông tin cập nhật về tình hình kinh tế thế giới, các kinh nghiệm và mô hình phát triển của các nước, các cơ hội hợp tác kinh tế... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, các bộ, ngành và doanh nghiệp.

Nhằm tranh thủ những “bộ óc” lớn của thế giới tư vấn giúp Chính phủ hoạch định, điều hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Ngoại giao tích cực mở rộng mạng lưới quan hệ với các học giả, tổ chức nghiên cứu quốc tế, tổ chức các buổi tọa đàm như buổi tọa đàm giữa giáo sư Paul Krugman (giải Nobel kinh tế 2008) với lãnh đạo Chính phủ và các nhà nghiên cứu kinh tế hàng đầu của Việt Nam; phối hợp

với các cơ quan hữu quan tổ chức nhiều buổi trao đổi, tọa đàm về các lý thuyết và mô hình phát triển kinh tế với nhiều giáo sư có uy tín như Jomo Sundaram, James Riedel, Athar Hussain, Simon Maxwell, Ha Joon Chang,... Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng tăng cường thiết lập quan hệ với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các chuyên gia, học giả nghiên cứu kinh tế có uy tín nhằm phục vụ tốt hơn nhiệm vụ tham mưu và cung cấp thông tin. Tại buổi làm việc với Bộ Ngoại giao ngày 26-11-2009, bên cạnh việc biểu dương những thành tựu đối ngoại khác, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đặc biệt đánh giá cao vai trò tham mưu thông tin của Bộ Ngoại giao góp phần giúp Chính phủ có những giải pháp điều hành linh hoạt ứng phó với khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu.

Thông tin là con đường hai chiều. Bên cạnh việc tiếp nhận thông tin từ bên ngoài, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đã đa dạng hóa hình thức và nội dung cung cấp thông tin về kinh tế, văn hóa và đất nước - con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Các cơ quan đại diện đã phát hành nhiều ấn phẩm quảng bá kinh tế Việt Nam bằng ngôn ngữ bản địa như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Lào, Ấn Độ, Anh, Đức, Nga, Tây Ban Nha dưới hình thức bản tin, đặc san, phim... Cùng với việc nâng cấp và chuẩn hóa trang chủ và website của Bộ Ngoại giao, đa số cơ quan đại diện của nước ta ở nước ngoài đã xây dựng trang chủ riêng của mình nhằm cung cấp thông tin cập nhật và toàn diện về Việt Nam, về quan hệ song phương, cũng như về những cơ hội thúc đẩy hợp tác với các nước sở tại.

*c. Song hành - hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong xúc tiến kinh tế đối ngoại.*

Năm 2009, Bộ Ngoại giao và các cơ

quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đã nỗ lực sát cánh với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp thúc đẩy các hoạt động kinh tế đối ngoại như thương mại, đầu tư, hỗ trợ phát triển chính thức, xuất khẩu lao động, du lịch,... Nhiều cơ quan đại diện đã phối hợp tốt với các bộ, ngành liên quan để tạo ra những bước đột phá vào các thị trường tiềm năng tại các khu vực Đông Á, Trung Đông, châu Phi. Minh chứng cụ thể là việc mở ra các thị trường lao động nhiều tiềm năng; trong đó, có các nước phát triển như Ca-na-đa (chuẩn bị kí Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Lao động Việt Nam và Bang Saskatchewan về hợp tác trong lĩnh vực lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực), Phần Lan (đưa công nhân Việt Nam sang làm việc với các điều kiện hết sức thuận lợi, bao gồm cả khả năng đưa gia đình cùng sang)...

Năm qua, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với các địa phương tổ chức nhiều hoạt động ở nước ngoài tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước và tiềm năng kinh tế của các địa phương như hỗ trợ các tỉnh Thái Nguyên, Bình Thuận, Ninh Bình, Quảng Ninh, Bình Định, Cà Mau tổ chức đoàn xúc tiến kinh tế - thương mại tại Thành Đô, Trùng Khánh (Trung Quốc), hỗ trợ TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ tham gia sự kiện “Gặp gỡ Việt Nam” tại thành phố San Francisco, bang California (Hoa Kỳ). “Gặp gỡ Việt Nam” là hoạt động quảng bá liên ngành có quy mô lớn, để lại ấn tượng tốt đẹp trong chính giới doanh nghiệp và người dân Hoa Kỳ về hình ảnh một Việt Nam năng động, đổi mới và hợp tác.

Để đối phó với những tác động của khủng hoảng tài chính trong giai đoạn 2008-2009, nhiều nước có xu hướng quay lại với chủ nghĩa bảo hộ thương mại. Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện đã chủ động phát hiện và cảnh báo về các vụ kiện

thương mại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, đồng thời, tham gia đấu tranh bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp Việt Nam tại các thị trường nước ngoài. Bộ Ngoại giao đã tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ nhiều chính sách và biện pháp thu hút các chuyên gia, tri thức và doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tri thức, nhân lực và vật lực cho sự nghiệp phát triển đất nước. Nhiều cơ quan đại diện đã tích cực thúc đẩy thành lập hiệp hội, cộng đồng doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài (như Lào, Căm-pu-chia, Nga, các nước Đông Âu, Mỹ, Tây Âu, Úc...). Việc tổ chức thành công hai sự kiện quan trọng năm 2009 là Hội nghị doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất và Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất cũng góp phần tạo cơ chế và diễn đàn để kiều bào có những đóng góp và khuyến nghị cụ thể đối với các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội và cộng đồng.

*d. Đơn đốc - thúc đẩy triển khai các cam kết, thoả thuận quốc tế.*

Bộ Ngoại giao đã tích cực phát huy vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý việc kí kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế, bao gồm việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về các biện pháp tăng cường kiểm tra, đơn đốc thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực kinh tế - thương mại. Từ đầu năm 2009, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện việc rà soát và đơn đốc triển khai các cam kết, thoả thuận kinh tế đạt được trong khuôn khổ các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng tích cực phối hợp với các đối tác sở tại thúc đẩy các thoả thuận hợp tác với các đối tác quan trọng và giàu tiềm năng của Việt Nam tại các khu vực Đông Á, châu Âu, Bắc Mỹ, Trung Đông, châu

Phi...

Nhìn lại năm 2009, có thể khẳng định, với việc triển khai đồng bộ và hiệu quả 4 nội hàm của NGKT, Ngoại giao Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào những thành tựu kinh tế chung của đất nước (GDP ước tăng 5-5,2%; cam kết ODA đạt 8,063 tỉ USD, tăng 36,34% so với năm trước). Đáng chú ý là mức cam kết ODA dành cho Việt Nam của các đối tác chủ chốt đều tăng, cụ thể, Nhật Bản tăng 82,22%, Mỹ tăng 7,85%, EU tăng 21,14%, EC tăng 2,274%, Ngân hàng Thế giới tăng 50,48%. Mặt khác, còn hạn chế được những tác động bất lợi của khủng hoảng đối với các lĩnh vực FDI, xuất khẩu hàng hóa và lao động của Việt Nam. Tính chung trong 11 tháng đầu năm, vốn FDI cấp mới và tăng thêm ước đạt 19,75 tỉ USD, bằng 28% so với cùng kì; xuất khẩu ước đạt 51,31 tỉ USD giảm 11,6% so với cùng kì; xuất khẩu lao động đạt khoảng 62.000 người.

Song, để đạt được kết quả tốt hơn nữa, một số mặt hạn chế của công tác NGKT cần sớm được khắc phục như: hiệu quả công tác NGKT cần phải được tăng cường hơn nữa, công tác nghiên cứu, tham mưu và dự báo kinh tế cần được cải thiện hơn về tính kịp thời và mức độ chuyên sâu; sự phối hợp giữa Bộ Ngoại giao với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp cần chặt chẽ và nhịp nhàng hơn nữa.

**2. Ngoại giao kinh tế hướng tới năm 2010.**

Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện quan trọng đối với đất nước trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp với nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Thuận lợi cơ bản là hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; kinh tế thế giới, đặc biệt là ở châu Á Thái Bình Dương đang trên đà phục hồi và

tăng trưởng, tạo thời cơ cho phát triển của đất nước. Việc nước ta sẽ tổ chức, đăng cai nhiều sự kiện lớn là cơ hội tốt để gia tăng vị thế đất nước. Đặc biệt, năm 2010, Việt Nam sẽ đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN, điều này đặt chúng ta đứng trước những cơ hội to lớn để thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt với các nước đối tác và ghi dấu ấn trong tiến trình liên kết kinh tế khu vực. Việc Việt Nam chính thức giành quyền đăng cai tổ chức Diễn đàn Kinh tế Đông Á năm 2010 cũng là một dịp hết sức quan trọng nhằm quảng bá hình ảnh một Việt Nam năng động, thân thiện, đang đổi mới mạnh mẽ và đầy tiềm năng phát triển; đồng thời, trao đổi ý kiến và tranh thủ tham vấn các nhà lãnh đạo thế giới và cộng đồng doanh nghiệp quốc tế về các vấn đề hợp tác kinh tế, chính trị, khoa học - công nghệ toàn cầu. Bên cạnh những mặt thuận lợi trong năm 2010, không loại trừ khả năng kinh tế thế giới còn khó khăn, tình hình khu vực có phức tạp mới, các vấn đề toàn cầu như khởi phát các loại bệnh dịch và biến đổi khí hậu có thể nghiêm trọng hơn. Vì vậy, nhiệm vụ của ngành Ngoại giao trong năm cuối nhiệm kỳ Đại hội X sẽ không kém phần nặng nề so với năm 2009. Trọng tâm ngoại giao năm tới là tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tiếp tục phát huy vai trò cầu nối cho việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010.

Để tiếp tục đóng vai trò là cầu nối hữu hiệu cho sự phát triển của đất nước, NGKT năm 2010 sẽ tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng: kết hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực kinh tế đối ngoại, chính trị đối ngoại và văn hóa đối ngoại để tạo dựng môi trường thuận lợi phục vụ phát triển đất nước; tiếp tục các hoạt động nghiên cứu, tham mưu, dự báo phục vụ Chính phủ điều hành đất nước và xây dựng *Chiến lược phát triển*

*kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020*; hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác xúc tiến kinh tế đối ngoại và quảng bá đất nước của các địa phương và doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế và tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành, đưa *Luật Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài* mới ban hành đi vào cuộc sống.

Điều tất yếu để hỗ trợ cho công tác NGKT đó là, ngành Ngoại giao sẽ tiếp tục thực hiện tốt các mảng công tác khác mang tính đặc thù của ngành; trong đó, có việc tiếp tục đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác, đặc biệt là các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững hơn; phối hợp xử lý hiệu quả các thách thức an ninh quốc gia, tổ chức tốt năm ASEAN 2010 và phát huy vai trò Chủ tịch ASEAN để tích cực góp phần xây dựng cộng đồng ASEAN, nâng cao vị thế quốc tế và thúc đẩy quan hệ song phương với các nước.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn chặt với nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lấy thị trường bên ngoài làm không gian sinh tồn thiết yếu, thì các mối quan hệ song phương và đa phương tốt đẹp mà Ngoại giao Việt Nam góp phần thiết lập ấy sẽ càng có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp phát triển của đất nước. “Lực” của đất nước càng mạnh thì tạo ra “thế” càng lớn, “thế” càng lớn thì ngành Ngoại giao càng có điều kiện tranh thủ các điều kiện bên ngoài để tăng “lực” của đất nước, và đó là mối quan hệ tương hỗ quan trọng mà Ngoại giao Việt Nam luôn ý thức và vận dụng linh hoạt trong các mối quan hệ quốc tế đa dạng và phức tạp hiện nay vì sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng nước Việt Nam theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” □